

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HC-ST
Ngày: 07-3-2023
V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Xuân Hoài

2. Ông Trần Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Kiều Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 77/2022/TLST-HC ngày 11/10/2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HC ngày 16/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HC ngày 14/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HC ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Hoàng Thị A- sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đinh Đức T- Luật sư Công ty Luật TNHH H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu N- Phó Chủ tịch UBND thành phố H. (Theo văn bản ủy quyền số 3834/QĐ-UBND ngày 14/10/2022)- vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân T- Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H; có đơn xin xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ UBND xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Phó Chủ tịch UBND xã L, thành phố H (Theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-UBND ngày 22/12/2022); có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Năm 1990 ông Hoàng Hữu U là bố đẻ bà Hoàng Thị A có khai hoang khoảng 200m² đất tại thôn B, xã L, huyện B (nay là thành phố H) để xây quán bán hàng và ở, vị trí nhà liền kề với đường giao thông ngõ xóm. Năm 1993 vợ chồng ông U cho con gái là Hoàng Thị A diện tích đất trên để ở và bán hàng. Bà A ở liên tục từ đó đến khi thu hồi đất. Theo bản đồ địa chính 2010 thì phần lớn diện tích đất nêu trên thuộc thửa 395/95/ĐC là đất ở nông thôn- diện tích 139,8m².

Ngày 18/02/2021 UBND TP H ban hành quyết định thu hồi đất số 1276/QĐ-UBND thu hồi 156,7m² đất tại thôn B, xã L, TP H, và ban hành quyết định số 1277/QĐ-UBND phê duyệt PABT cho bà Hoàng Thị A, trong đó:

-Diện tích 139,8m² thuộc thửa 395/95/ĐC là đất giao thông, không bồi thường, hỗ trợ.

-Diện tích 16,9m² thuộc thửa 95/ĐC là đất giao thông, không bồi thường, hỗ trợ.

Ngoài ra, bà A được bồi thường, hỗ trợ công trình kiến trúc, không được bồi thường cây trồng trên đất và bố trí tái định cư.

Bà A đã kiến nghị UBND TP H xem xét lại phương án bồi thường, ngày 28/3/2022 UBND TP H ban hành văn bản 2301/UBND không chấp nhận kiến nghị.

Bà A cho rằng căn cứ bản đồ địa chính năm 2010 thể hiện thửa đất 395/95/ĐC là đất ở nông thôn, bản chứng nhận nhà đất ngày 08/01/2021 của UBND xã L cũng thể hiện diện tích đất bị thu hồi đã được sử dụng xây nhà ở và bán hàng từ năm 1990. Do đó phương án bồi thường không bồi thường đất ở, không hỗ trợ ổn định đời sống, bố trí tái định cư cho bà A là chưa đúng quy định pháp luật. Mặt khác, bà A cũng chưa được UBND thành phố H giao bản chính các quyết định thu hồi đất số 1276/QĐ-UBND và quyết định phê duyệt PABT số 1277/QĐ-UBND.

Do đó, bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định phê duyệt PABT số 1277/QĐ-UBND, buộc UBND TP H phải lập, phê duyệt lại PABT đất ở, hỗ trợ ổn định đời sống, tái định cư và bồi thường cây trồng trên đất cho bà A; Tuyên bố hành vi “không giao bản chính các quyết định thu hồi đất số 1276/QĐ-UBND và quyết định phê duyệt PABT số 1277/QĐ-UBND cho bà Hoàng Thị A” của UBND TP H là trái pháp luật; Buộc UBND thành phố H giao bản chính các quyết định thu hồi đất số 1276/QĐ-UBND và quyết định phê duyệt PABT số 1277/QĐ-UBND cho bà Hoàng Thị A.

Người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

của người bị kiện có quan điểm:

[1]. Bà Hoàng Thị A đang sử dụng thửa đất số 183/GPMB (là thửa 395/95/ĐC) có tổng diện tích: 161,1m². Thực hiện dự án Cầu C tại phường Đ, TP H và xã L huyện B (trước sáp nhập), ngày 18/02/2021 UBND thành phố H ban hành quyết định số 1276/QĐ-UBND v/v thu hồi 156,7m² đất của bà A, cùng ngày ban hành quyết định số 1277/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà A với tổng số tiền bồi thường kiến trúc là: 49.536.824,41 đồng, không được bố trí tái định cư, trong đó căn cứ khoản 4, Điều 82 Luật đất đai năm 2013, xác định đất bị thu hồi là đất giao thông, không bồi thường, hỗ trợ, công trình kiến trúc được hỗ trợ theo điều 25 Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện có quan điểm, phương án bồi thường cho bà A là đúng quy định pháp luật.

Ngày 22/02/2023 UBND xã L, TP H ban hành quyết định số 20/QĐ-UBND về việc thu hồi kết quả xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, thời điểm xây dựng công trình tại thửa 183 tờ GPMB 01 trong bản chứng nhận nhà đất lập ngày 08/01/2021 của UBND xã L đối với bà Hoàng Thị A. Do đó, ngày 22/02/2023 UBND TP H ban hành quyết định số 523/QĐ-UBND v/v hủy bỏ quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của UBND thành phố H về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Hoàng Thị A.

[2]. Về hành vi không giao quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho bà A: Ngày 13/12/2022 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H đã bàn giao bổ sung quyết định thu hồi đất số 1276/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 và quyết định phê duyệt phương án số 1277/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 cho bà A nhưng bà A không nhận.

Vì vậy, đề nghị Tòa án xử bác đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị A.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã L, TP H có quan điểm:

Ngày 16/02/2023, Hội đồng đăng ký đất đai xã L đã tổ chức họp, xác định bản chứng nhận nhà đất của UBND xã L lập ngày 08/01/2021 xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và quá trình ở đối với hộ bà Hoàng Thị A tại thửa đất số 183/01/GPMB thôn B, xã L, TP H không đúng theo hồ sơ, tài liệu liên quan. Vì vậy, Hội đồng thống nhất nội dung nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của bà Hoàng Thị A cần phải điều chỉnh lại để phù hợp với hồ sơ. Ngày 22/02/2023 UBND xã L đã ban hành quyết định số 20/QĐ-UBND về việc thu hồi kết quả xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, thời điểm xây dựng công trình tại thửa 183 tờ GPMB 01 trong bản chứng nhận nhà đất lập ngày 08/01/2021 của UBND xã L đối với bà Hoàng Thị A tại dự án: Cầu C tại phường Đ thành phố H và xã L, huyện B (trước sáp nhập).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà có quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị

án, thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, đề nghị xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị A.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 1277/QĐ-UBND và quyết định thu hồi đất số 1276/QĐ-UBND của UBND TP H đối với bà Hoàng Thị A được ban hành cùng ngày 18/02/2021. Bà A cho rằng cho đến thời điểm khởi kiện, UBND TP H vẫn chưa giao 02 quyết định trên cho bà A. Ngày 01/7/2022 bà A khởi kiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 1277/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 và yêu cầu tuyên bố hành vi không giao bản chính quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho bà A của UBND thành phố H là trái pháp luật. Đây là quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai bị khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2, 4 điều 3 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điều 32, điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Đối với quyết định thu hồi đất số 1276/QĐ-UBND ngày 18/02/2021, quyết định số 523/QĐ-UBND của UBND TP H về việc hủy Quyết định phê duyệt PABT số 1277/QĐ-UBND, quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 ngày 22/02/2023 của UBND xã L v/v thu hồi kết quả xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, thời điểm xây dựng công trình tại thửa 183 tờ GPMB 01 trong bản chứng nhận nhà đất lập ngày 08/01/2021 tuy không bị khởi kiện nhưng là các quyết định hành chính có liên quan nên cần xem xét tính hợp pháp theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

[2] *Xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính và hành vi hành chính.*

[2.1] *Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính và thực hiện hành vi hành chính.*

Theo quy định tại khoản 2 điều 66, 69 Luật đất đai 2013, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường. Do đó, xác định thẩm quyền ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính bị khởi kiện là hành vi thuộc thẩm quyền của UBND thành phố H.

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 140/TB-UBND ngày 18/3/2020 của UBND TP H để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Cầu C, cùng ngày 18/02/2021 UBND TP H đã ban hành quyết định thu hồi đất số 1276/QĐ-UBND và quyết định phê duyệt PABT số 1277/QĐ-UBND đối với bà Hoàng Thị A là đảm

bảo vệ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại các điều 62, 63, 66, 69 Luật đất đai 2013.

[2.2] Xét về nội dung khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2.1]. Thực hiện dự án Cầu C tại phường Đ, TP H và xã L huyện B (trước sáp nhập), ngày 18/02/2021 UBND thành phố H ban hành quyết định số 1276/QĐ-UBND v/v thu hồi 156,7m² đất của bà Hoàng Thị A, cùng ngày ban hành quyết định số 1277/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà A với tổng số tiền bồi thường kiến trúc là: 49.536.824,41đồng, không bồi thường về đất vì cho rằng là đất giao thông; cây hoa màu không bồi thường hỗ trợ vì xác định là đất giao thông; Không đủ điều kiện được tái định cư.

Căn cứ bản chứng nhận nguồn gốc nhà, đất của UBND xã L lập ngày 08/01/2021 và văn bản số 117/TN&MT ngày 03/02/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường TP H, xác định: Hộ bà Hoàng Thị A quản lý sử dụng thửa 183/01/GPMB, tổng diện tích 161,1m². Diện tích thu hồi 156,7m², trong đó: Diện tích 139,8m² thuộc thửa 395/95/ĐC là đất giao thông: không bồi thường, hỗ trợ. Diện tích 16,9m² thuộc tờ 95/ĐC đất giao thông (bờ): không bồi thường, hỗ trợ. Quy hoạch của UBND tỉnh sử dụng đất đến năm 2020 của huyện B thì thửa 395/95/ĐC được quy hoạch là đất giao thông (theo quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh). Như vậy, đất của bà A không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên căn cứ khoản 4 điều 82 Luật đất đai 2013 thì không được bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Cây hoa màu: Trồng trên đất giao thông: không bồi thường, hỗ trợ theo Điều 92 Luật Đất đai 2013. Không đủ điều kiện bố trí tái định cư.

Do UBND xã L ban hành quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 về việc thu hồi kết quả xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, thời điểm xây dựng công trình tại thửa 183 tờ GPMB 01 trong bản chứng nhận nhà đất lập ngày 08/01/2021 của UBND xã L đối với hộ bà Hoàng Thị A, nên ngày 22/02/2023 UBND TP H đã ban hành quyết định số 523/QĐ-UBND v/v hủy bỏ quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của UBND thành phố H về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Hoàng Thị A.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, UBND TP H đã ban hành quyết định số 523/QĐ-UBND hủy bỏ quyết định hành chính bị khởi kiện. Đồng thời, tại văn bản số 1005/UBND-TTQĐ ngày 21/02/2023 của UBND TP H đã giao Trung tâm phát triển quỹ đất TP H hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trình UBND TP phê duyệt trên cơ sở kết quả xác minh, lập lại bản chứng nhận nhà đất của UBND xã L. Như vậy, yêu cầu khởi kiện “đề nghị tuyên hủy quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của UBND thành phố H” của bà Hoàng Thị A đã được đảm bảo.

[2.2.2]. Về hành vi không giao bản chính quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho bà A của UBND TP H, thấy rằng đây là thiếu sót của UBND thành phố trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của

người dân. Mặc dù trong vụ án này, người khởi kiện vẫn thực hiện được các quyền kiến nghị, khởi kiện để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình song thiếu sót này cần được UBND thành phố H nghiêm túc rút kinh nghiệm và khắc phục. Đồng thời, tại biên bản làm việc ngày 13/12/2022 giữa Trung tâm quỹ đất TP H và bà Hoàng Thị A thể hiện: Ngày 13/12/2022 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H đã bàn giao bổ sung 2 quyết định (quyết định thu hồi đất số 1276 và quyết định phê duyệt phương án số 1277 ngày 18/02/2021) cho bà A nhưng bà A không nhận.

Từ những phân tích trên thấy các yêu cầu khởi kiện đã được đảm bảo thực hiện nhưng người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị A.

Đối với quyết định thu hồi đất số 1276/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của UBND TP H được ban hành đúng quy định tại các điều 66, 69 Luật đất đai 2013, điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của UBND xã L, TP H được ban hành đúng quy định tại điều 35 Luật tổ chức chính quyền địa phương, điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 66, 69 Luật đất đai 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị A về việc “yêu cầu hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 1277/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của Ủy ban nhân dân TP H, buộc UBND thành phố H phải lập, phê duyệt lại phương án bồi thường đất ở, hỗ trợ ổn định đời sống, tái định cư và bồi thường cây trồng trên đất cho bà Hoàng Thị A”.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị A về việc “Tuyên bố hành vi không giao bản chính các quyết định thu hồi đất số 1276/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 và quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1277/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 cho bà Hoàng Thị A của UBND thành phố H là trái pháp luật. Buộc UBND thành phố H giao bản chính các quyết định thu hồi đất số 1276/QĐ-UBND và quyết định phê duyệt PABT số 1277/QĐ-UBND cho bà Hoàng Thị A”.

Bà Hoàng Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0016034 ngày 11/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ

ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- NBVQVLIHP;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Duyên